

Thiên định có thể chấm dứt sinh tử

Khi công phu Thiên định của người tu hành đã tới cực điểm thì có thể khống chế được sinh tử, muốn lúc nào vãng sinh cũng được, tự mình điều khiển định mệnh đó là một điều rất đương nhiên.

Vào những năm cuối của triều đại Bắc Tống, Trung Hoa có một vị anh hùng dân tộc tên là Nhạc Phi. Cha ông qua đời khi ông còn thơ ấu. Mẹ ông là một người hiền đức, trí huệ. Cả hai mẹ con nương tựa nhau mà sống. Nhạc Phi được mẹ dạy học và dạy viết. Bởi nhà quá nghèo, không có tiền mua giấy bút và mực nên Nhạc Phi phải tập viết chữ trên cát; thế mà về sau ông nổi tiếng viết chữ đẹp. Đến lúc trưởng thành thì ông đầu quân. Mẹ ông lúc ấy xăm trên lưng ông bốn chữ "tận trung báo quốc" để nhắc ông phải luôn ghi nhớ chí nguyện lớn lao cứu nước cứu dân.

Lúc bấy giờ quân Kim xâm lược Bắc Tống, chiếm Biện Kinh (Khai Phong), đày hai vua Hội Tông và Khâm Tông lên miền Bắc. Hội Tông là vua đã thoái vị, có hai người con là Khâm Tông và Khang Vương. Khang Vương lúc ấy đang ở Hàng Châu, liền lên ngôi, đặt tên nước là Nam Tống, tự xưng là Tống Cao Tông, phong Tần Cối làm Tướng quốc. Đương thời, các quan văn thì chủ trương hòa giải với quân Kim, nhưng các quan võ thì chủ trương chiến tranh.

Bấy giờ Nhạc Phi đại thắng quân Kim ở trấn Chu tiên (rất gần Biện kinh) và dự định tiến đánh kinh đô quân Kim ở Hoàng Long (tức Kiệt Lâm, Nông An bây giờ). Chẳng may Nhạc Phi bị Tần Cối đổ kỵ và dùng mười hai đạo kim bài giả để triệu hồi về kinh thành. Nhạc Phi vốn mang tư tưởng "trung quân, ái quốc" nên vâng mệnh vua trở về kinh đô. Lúc tới sông Trường Giang, ngang qua Chùa Kim Sơn, ông đến bái kiến Thiên sư Đạo Duyệt.

Thiên sư Đạo Duyệt khuyên ông đừng trở về kinh thành, hãy ở lại Chùa Kim Sơn (Trấn Giang) xuất gia tu hành thì có thể sẽ tránh được tai nạn. Song, Nhạc Phi vốn đã coi thường sống chết và lại nghĩ rằng bốn phận kẻ làm tướng là phải tuân mệnh vua, không thể cho là "tướng ở ngoài có lúc không phải tuân theo lệnh vua." Do đó ông đã không nghe theo lời khuyên của Thiên sư Đạo Duyệt. Lúc chia tay, Thiên sư tặng ông một bài kệ:

Tuế đễ bất túc,  
Cần phòng thiên khốc,  
Phụng hạ lưỡng điếm,  
Tương nhân hại độc.

(Chưa đến cuối năm,  
Đề phòng trời khốc,  
Dưới "phụng" hai chấm,  
Hãm hại người đấy!)

Khi Nhạc Phi về tới Hàng Châu, Tần Cối dùng ba chữ "Mạc tu hữu" (bịa đặt) để hạ lệnh bỏ tù hai cha con Nhạc Phi. Gần đến ngày thọ hình, Nhạc Phi mới chợt hiểu thâm ý bài kệ của Thiên sư Đạo Duyệt. Năm ấy, ngày hai mươi chín tết, trời mưa tầm tã. Nhạc Phi ngồi trong ngục lắng nghe tiếng mưa rơi và chợt vỡ lẽ rằng đại nạn đã kề bên. Lời tiên tri của Thiên sư Đạo Duyệt cuối cùng đã ứng nghiệm. "Phụng hạ lưỡng điếm" (dưới chữ "phụng" có thêm hai chấm) tức là chữ "tần," ám chỉ Tần Cối. Quả nhiên Nhạc Phi sau đó bị xử chém tại Phong Ba Đình.

Bấy giờ Tần Cối hỏi đao phủ: "Nhạc Phi khi sắp bị chém có nói gì chẳng?" Đao phủ đáp: "Tôi chỉ nghe y nói rằng y hối hận vì không chịu nghe lời Thiên sư Đạo Duyệt ở Chùa Kim Sơn nên mới nhận lãnh hậu quả thê thảm này." Nghe vậy, Tần Cối vô cùng tức giận, liền phái Hà Lập tới Chùa Kim Sơn gấp để bắt Thiên sư Đạo Duyệt. Song Thiên sư trong khi nhập Định một ngày trước đó đã biết được nhân duyên này, nên Ngài đã để lại một bài kệ:

Hà Lập tự Nam lai,  
Ngã vãng Tây-phương tẩu.  
Nhược phi Phật-pháp đại,  
Khải bất lạc tha thủ.

Nghĩa là:

(Hà Lập từ Nam đến,  
Ta nhắm Tây-phương đi.

Phật-pháp nếu không tòng,  
Ắt lọt vào tay hãn.)

Chuyện này chứng minh rằng khi công phu Thiền định của người tu hành đã tới cực điểm thì có thể không chế được sinh tử, muốn lúc nào vãng sinh cũng được, tự mình điều khiển định mệnh đó là một điều rất đương nhiên. Thuở xưa, các Thiền sư đều có công phu như vậy tự do sống chết, toại tâm như ý. Đời Đường có vị Thiền sư tên Đặng Ẩn Phong, có thể lộn ngược đầu xuống đất mà viên tịch. Gần đây có vị Phật Sống ở Chùa Kim Sơn đứng mà viên tịch. Đó đều là nhờ có công phu Thiền định nên họ có thể đến và đi tự do, không bị hạn chế gì cả.

Hòa thượng Tuyên Hóa